

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: **61** /2014/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày **03** tháng **11** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng; Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Thông tư 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng; Quyết định số 34/2011/QĐ-TTg ngày 24/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sửa đổi bổ sung một số điều Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg;

Căn cứ Kết luận số **184**-KL/BCS ngày **03** tháng **11** năm 2014 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức bộ máy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà và Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở NN-PTNT tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-TH3, KTN. *thab*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức,
hoạt động của Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **61** / 2014/QĐ-UBND
ngày **03** tháng **11** năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, giúp Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển diện tích rừng đặc dụng trong phạm vi khu rừng đặc dụng Đắk Uy.

2. Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động và mở tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy có trụ sở chính đặt tại xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Quyền, nghĩa vụ của Ban quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và theo các quy định sau:

1. Được đầu tư và bảo đảm kinh phí thường xuyên cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng theo Điều 17 Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý lập báo cáo quy hoạch đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; căn cứ vào báo cáo quy hoạch đầu tư được phê duyệt, tiến hành lập các dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo các quy định.

3. Thống kê rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và kê khai số liệu với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và Khoản 2 Điều 39, Khoản 2 Điều 40 Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ. Tổ chức phân chia rừng và thực

hiện các biện pháp xây dựng, quản lý, bảo vệ hệ thống ranh giới, mốc giới, bảng chỉ dẫn của khu bảo tồn trên bản đồ và trên thực địa theo quy định.

4. Tiếp nhận, cứu hộ các loài bản địa hoặc các loài phù hợp với sinh cảnh tự nhiên của khu rừng đặc dụng hoặc các loài được phép nghiên cứu khoa học trong đề tài do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Nuôi cứu hộ, nuôi bán hoang dã nhằm mục đích tái thả sinh vật về môi trường tự nhiên và phục vụ nghiên cứu khoa học.

5. Bảo vệ diện tích rừng Nhà nước đã giao; xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng; phòng, chống chặt phá rừng; phòng, chống săn, bắt, bẫy động vật rừng trái phép; phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về đất đai, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, pháp luật về thú y và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Tuyên truyền pháp luật về bảo vệ phát triển rừng cho nhân dân địa phương; vận động nhân dân địa phương sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên rừng khu bảo tồn; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy chế quản lý rừng đặc dụng; xây dựng các quy định về quản lý, bảo vệ khu rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Tổ chức, thực hiện các hoạt động trồng rừng, phục hồi rừng, cải tạo rừng, sử dụng hợp lý tài nguyên tự nhiên trong rừng, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, cứu hộ động vật hoang dã theo Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006, Nghị định 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và theo Điều 19, 20, 21, 22 Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

8. Thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các quy định của pháp luật có liên quan.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành; quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Ban lãnh đạo gồm có:

Giám đốc đồng thời là Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Đắk Uy do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Phó Giám đốc (không quá 02 Phó Giám đốc) do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ hiện hành.

2. Các bộ phận giúp việc:

- a. Bộ phận Tổ chức - Hành chính;
- b. Bộ phận Kế hoạch - Tài chính;
- c. Bộ phận Kỹ thuật - Khoa học;
- d. Bộ phận Cứu hộ động vật hoang dã;
- đ. Bộ phận Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng.

3. Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Đắk Uy.

Việc thành lập các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Ban quản lý thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Ban quản lý gồm biên chế quản lý hành chính nhà nước và biên chế sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Giám đốc Ban quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc

1. Giám đốc Ban quản lý là Thủ trưởng cơ quan đồng thời là Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Rừng đặc dụng Đắk Uy; chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban quản lý.

2. Giám đốc có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 trong Quy chế này đảm bảo kịp thời và hiệu quả. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Đắk Uy.

b. Chỉ đạo, điều hành, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của đơn vị theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành; ban hành nội quy, quy chế làm việc để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c. Là chủ tài khoản của đơn vị, quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng tài chính, tài sản, vật tư, thiết bị, công cụ hỗ trợ... của đơn vị theo đúng quy định.

d. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần; nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn cho công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

đ. Ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định và thẩm quyền được giao.

e. Tổ chức giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo qui định của pháp luật;

f. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí trong đơn vị và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo, thống kê của đơn vị;

g. Ủy quyền cho Phó Giám đốc giải quyết các công việc của đơn vị khi Giám đốc vắng mặt.

h. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc

1. Giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ nội dung công việc thuộc lĩnh vực được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; tham gia ý kiến với Giám đốc về công việc chung của cơ quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền khi Giám đốc đi vắng.

3. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban, đơn vị trực thuộc

Giám đốc Ban quản lý quy định nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc và bố trí công việc cho công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số lượng biên chế được giao của đơn vị.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Về xây dựng kế hoạch, chương trình công tác:

Trên cơ sở đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý chủ động xây dựng nội dung chương trình kế hoạch công tác cụ thể hàng tháng, quý, sáu tháng và năm để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thời hạn giải quyết công việc:

Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý, Giám đốc ban quản lý (hoặc Phó Giám đốc ban quản lý phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết trong thời hạn pháp luật đã quy định; trường hợp pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phải giải quyết và trả lời cho tổ chức hoặc công dân trên tinh thần cải cách hành chính. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết phải có văn bản nêu rõ lý do cho tổ chức và công dân biết.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản:

a. Việc soạn thảo văn bản: Phải thực hiện đúng theo quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản. Văn bản chỉ được ban hành sau khi đã kiểm tra và văn thư đã vào sổ theo dõi.

b. Trình và ký ban hành văn bản:

- Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Giám đốc Ban quản lý có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Giám đốc Ban quản lý có trách nhiệm trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký, ban hành.

- Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Ban quản lý : Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Ban quản lý chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức; Phó Giám đốc Ban quản lý khi được Giám đốc Ban quản lý ủy quyền ký và ban hành các văn bản phải chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản trước Giám đốc Ban quản lý và pháp luật.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

a. Giám đốc Ban quản lý định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm, báo cáo đột xuất hoặc báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo, hướng dẫn và yêu cầu của Sở Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum và các cơ quan có thẩm quyền theo đúng thời gian quy định.

b. Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Ban quản lý phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c. Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Ban quản lý phải báo cáo với cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo và xử lý.

Điều 10. Mỗi quan hệ công tác

1. Với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Với các ngành liên quan và chính quyền địa phương: Phối hợp để giải quyết công việc liên quan đến nghiệp vụ quản lý và bảo vệ rừng trong phạm vi khu rừng đặc dụng Đắk Uy.

3. Đối với các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là mối quan hệ phối hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Đối với các tổ chức đoàn thể:

Ban quản lý phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động công chức, viên chức trong cơ quan tham gia phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ, công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể; tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đoàn thể.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Ban quản lý báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng